

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẾN LÚC  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HS-ST  
Ngày: 11-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hùng Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Chí Cường
2. Ông Phạm Văn Tám

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Xuân Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2020 trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

**Lê Thị Mỹ D**, tên gọi khác: không, sinh năm 1992 tại Long An. ĐKTT: Số 65 Ấp C, xã Long H, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn V, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966, bản thân có chồng tên Trần Quốc T, có 02 con lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/01/2020 cho đến nay, có mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Nguyễn Thị L, sinh năm 1966

ĐKTT: Số 65 Ấp C, xã Long H, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

2. Nguyễn Thị G, sinh năm 1964.

ĐKTT: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

*- Người làm chứng:*

1. Huỳnh Ngọc V, sinh năm 1979

ĐKTT: Khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1982

ĐKTT: Số 1A/10 đường P, khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/5/2019, Tổ công tác 209 Công an tỉnh Long An tuần tra kiểm soát tại khu vực đường số 1, khu công nghiệp Thuận Đạo thuộc khu phố 8, thị trấn B, huyện B phát hiện Lê Thị Mỹ D điều khiển xe mô tô biển số 70K1-123.30 không đội mũ bảo hiểm có biểu hiện nghi vấn. Lực lượng tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ trong người D: 02 gói nylon màu trắng gồm 01 gói có kích thước 5cm x 3,5cm và 01 gói kích thước 2cm x 2cm, được hàn kín, bên trong có chứa nhiều hạt tinh thể rắn màu trắng; 01 xe mô tô biển số 70K1-123.30 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO số sim 0922562864.

Trong quá trình điều tra xác định được ngày 29/4/2019 D điều khiển xe mô tô biển số 70K1-123.30 đến quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh mua 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng của người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ), mục đích để đem về sử dụng. Sau đó, D điều khiển xe mô tô chạy về phòng trọ A thuộc khu phố 8, thị trấn B, huyện B sử dụng được 03 lần. Số ma túy còn lại, D chia ra thành 02 gói: 01 gói có kích thước 5cm x 3,5cm và 01 gói kích thước 2cm x 2cm cất giữ trong giỏ xách thì bị phát hiện.

Tại Kết luận giám định số 2347/C09B, ngày 07/5/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại TP Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 02 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,9307 gam, loại Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 56/CT-VKSBL ngày 15-4-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Lê Thị Mỹ D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị Mỹ D hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Lê Thị Mỹ D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình có công với cách mạng, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo

khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Mỹ D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ D từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) bán chất ma túy cho D ngày 29/4/2019 do chưa xác định được nhân thân và địa chỉ nên cơ quan CSĐT công an huyện Bến Lức tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Về vật chứng:

- Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định gồm 01 gói ký hiệu 2347/C09B có khối lượng 0,8849gam, loại Methamphetamine được niêm phong đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (một chai nhựa có nắp chai màu đen, trên nắp chai có gắn một ống hút bằng nhựa màu đỏ) đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 70K1-123.30, có đặc điểm màu sơn đỏ-đen, nhãn hiệu YAMAHA, số máy 1DB1-038249, số khung RLCN1DB10CY-038241 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị L, bà L giao xe cho bị cáo mượn sử dụng. Ngày 29/4/2019 bị cáo dùng làm phương tiện mua ma túy nhưng bà L hoàn toàn không biết nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 giao trả lại xe trên cho bà L.

- 01 điện thoại OPPO sim số 0922562864 đã qua sử dụng, bị hỏng màn hình, bị cáo khai sử dụng liên lạc mua ma túy ngày 29/4/2019 nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung công quỹ nhà nước.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, bản kết luận giám định chất ma túy và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Lê Thị Mỹ D là đối tượng nghiện ma túy. Do cần ma túy để sử dụng nên vào ngày 29/4/2019 D điều khiển xe mô tô biển số 70K1-123.30 đến quận Tân Bình, TP.Hồ Chí Minh mua 01 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng của người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ), mục đích để đem về sử dụng. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 05/5/2019, Tổ công tác 209 Công an tỉnh Long An tuần tra kiểm soát tại khu vực đường số 1, khu công nghiệp Thuận Đạo thuộc khu phố 8, thị trấn B, huyện B phát hiện D điều khiển xe mô tô biển số 70K1-123.30 không đội mũ bảo hiểm có biểu hiện nghi vấn. Lực lượng tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ trong người D: 02 gói nylon màu trắng gồm 01 gói có kích thước 5cm x 3,5cm và 01 gói kích thước 2cm x 2cm, được hàn kín là ma túy, có khối lượng: 0,9307 gam, loại Methamphetamine. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Thị Mỹ D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật, không oan.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cũng thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vì muốn thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo mua ma túy về cất giấu trái phép, mục đích để sử dụng, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, là tác nhân gây ra bệnh HIV, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần áp dụng hình phạt buộc cách ly xã hội đối với bị cáo trong thời gian nhất định để giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn, bị cáo có cha ruột Lê Văn Vẹn được nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sĩ vẻ vang, huân chương chiến công hạng ba, có cậu ruột Nguyễn Tấn Đạt là Liệt sĩ, nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Đối với người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) bán chất ma túy cho D ngày 29/4/2019 do chưa xác định được nhân thân và địa chỉ nên cơ quan CSĐT công an huyện Bến Lức tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

[5] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định gồm 01 gói ký hiệu 2347/C09B có khối lượng 0,8849gam, loại Methamphetamine được niêm phong nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (một chai nhựa có nắp chai màu đen, trên nắp chai có gắn một ống hút bằng nhựa màu đỏ) nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 70K1-123.30, có đặc điểm màu sơn đỏ-đen, nhãn hiệu YAMAHA, số máy 1DB1-038249, số khung RLCN1DB10CY-038241 thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị L, cho bị cáo mượn để sử dụng, bà L không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy nên giao trả lại cho bà L.

- 01 điện thoại OPPO sim số 0922562864 đã qua sử dụng, bị hỏng màn hình, bị cáo khai sử dụng liên lạc mua ma túy ngày 29/4/2019 nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

[6] Về án phí: Bị cáo Lê Thị Mỹ D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Mỹ D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ D 01 (một) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 03-01-2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Thị Mỹ D trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 11-6-2020 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể màu trắng còn lại sau giám định gồm 01 gói ký hiệu 2347/C09B có khối lượng 0,8849gam, loại Methamphetamine được niêm phong.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (một chai nhựa có nắp chai màu đen, trên nắp chai có gắn một ống hút bằng nhựa màu đỏ).

- Giao trả lại cho bà Nguyễn Thị L 01 xe mô tô biển số 70K1-123.30, có đặc điểm màu sơn đỏ-đen, nhãn hiệu YAMAHA, số máy 1DB1-038249, số khung RLCN1DB10CY-038241.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại OPPO sim số 0922562864 đã qua sử dụng, bị hỏng màn hình.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Thị Mỹ D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Hùng Cường**